

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 3417/STNMT-CCBVMT

V/v Cung cấp thông tin thực hiện nhiệm vụ:
“Cập nhật bộ chỉ thị môi trường tỉnh Quảng
Trị, giai đoạn 2016-2020”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 22 tháng 10 năm 2019

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT QUẢNG TRỊ

Số: 9236
Ngày: 23/10/2019

Chuyên: Thực hiện nhiệm vụ cập nhật bộ chỉ thị môi trường theo quy định của Luật
Lưu hồ sơ: Bảo vệ môi trường năm 2014, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Thực hiện nhiệm vụ cập nhật bộ chỉ thị môi trường theo quy định của Luật
2624/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 về việc Phê duyệt nhiệm vụ “Cập nhật bộ chỉ thị
môi trường tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2016-2020”.

Để thực hiện nhiệm vụ trên, Sở Tài nguyên và Môi trường đã lập danh mục
các thông tin thu thập từ các ngành, địa phương trong tỉnh. Sở Tài nguyên và Môi
trường kính đề nghị Quý cơ quan cung cấp đầy đủ các thông tin theo phiếu thu
thập thông tin (ở phụ lục kèm theo), gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường thông
qua Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường; địa chỉ: Phường Đông Lương,
thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị để tổng hợp, cập nhật bộ chỉ thị môi trường.
Thông tin cung cấp gồm 2 đợt:

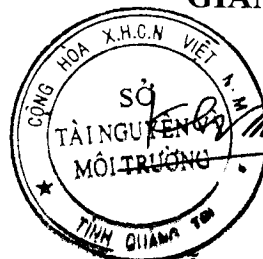
- Đợt 1: cung cấp thông tin từ năm 2015 đến năm 2018, trước ngày 05/11/2019;
- Đợt 2: cung cấp thông tin năm 2019, trước ngày 15/3/2020.

(Trong quá trình cung cấp thông tin, nếu cần thiết, kính đề nghị Quý cơ quan
liên hệ với ông Đặng Thanh Huy, điện thoại 0946327789 để phối hợp thực hiện)/.

Nơi nhận:

- Các ngành, địa phương trong tỉnh;
- GD, PGD Ng.H.Nam;
- Trung tâm QTTN&MT;
- Lưu: VT, CCBVMT.

GIÁM ĐỐC



Người ký: Nguyễn Trường
Khoa
Email:
nguyentruongkhoa@quangtri
.gov.vn
Cơ quan: Sở Tài nguyên và
Môi trường, Tỉnh Quảng Trị
Thời gian ký: 22.10.2019
07:58:20 +07:00

Nguyễn Trường Khoa

PHỤ LỤC

(Kèm theo công văn số 3417/STNMT-TTQT ngày 22 tháng 10 năm 2019)

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN XÂY DỰNG BỘ CHỈ THỊ MÔI TRƯỜNG (dành cho các Sở/Ban ngành của tỉnh)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức cung cấp thông tin:
-
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại:
4. Tên người cung cấp thông tin:
- Chức vụ:Số điện thoại:

II. THÔNG TIN CUNG CẤP

(Đề nghị quý cơ quan vui lòng xác nhận “Không có” đối với các thông tin không có dữ liệu cung cấp)

1. [ĐL2.2]

a./. Số lượng gia súc trên địa bàn tỉnh từ năm 2015-2019?

Năm 2015:.....(con)

Năm 2016:.....(con)

Năm 2017:.....(con)

Năm 2018:.....(con)

Năm 2019:.....(con)

Thông tin	Địa phương	Gia súc (con)
Năm 2015	Thành phố Đông Hà	
	Huyện Hải Lăng	
	Huyện Triệu Phong	
	Thị xã Quảng Trị	
	Huyện Gio Linh	
	Huyện Vĩnh Linh	
	Huyện Cam Lộ	
	Huyện Đakrông	
	Huyện Hướng Hóa	
	Huyện đảo Cồn Cỏ	
Năm 2016	Thành phố Đông Hà	
	Huyện Hải Lăng	
	Huyện Triệu Phong	
	Thị xã Quảng Trị	
	Huyện Gio Linh	
	Huyện Vĩnh Linh	
	Huyện Cam Lộ	

Năm	Thông tin	Địa phương	Gia súc (con)
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hương Hóa	
		Huyện đảo Côn Cỏ	
2017		Thành phố Đông Hà	
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hương Hóa	
		Huyện đảo Côn Cỏ	
	2018		Thành phố Đông Hà
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hương Hóa	
		Huyện đảo Côn Cỏ	
2019			Thành phố Đông Hà
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hương Hóa	
		Huyện đảo Côn Cỏ	

b./. Số lượng gia cầm trên địa bàn tỉnh từ năm 2015-2019?

Năm 2015:.....(con)

Năm 2016:.....(con)

Năm 2017:.....(con)

Năm 2018:.....(con)

Năm 2019:.....(con)

Năm	Thông tin	Địa phương	Gia cầm (con)
2015		Thành phố Đông Hà	
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hướng Hóa	
		Huyện đảo Cồn Cỏ	
2016		Thành phố Đông Hà	
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hướng Hóa	
		Huyện đảo Cồn Cỏ	
2017		Thành phố Đông Hà	
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hướng Hóa	
		Huyện đảo Cồn Cỏ	
2018		Thành phố Đông Hà	
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	

Năm	Thông tin	Địa phương	Gia cầm (con)
		Huyện Hương Hóa	
		Huyện đảo Côn Cỏ	
2019		Thành phố Đông Hà	
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hương Hóa	
		Huyện đảo Côn Cỏ	

2. [ĐL2.3]

a./. Số lượng phân bón vô cơ được sử dụng trên địa bàn tỉnh từ năm 2015-2019?

Năm 2015:.....(tấn)

Năm 2016:.....(tấn)

Năm 2017:.....(tấn)

Năm 2018:.....(tấn)

Năm 2019:.....(tấn)

Năm	Thông tin	Địa phương	Lượng phân bón vô cơ đã sử dụng (tấn)
2015		Thành phố Đông Hà	
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hương Hóa	
		Huyện đảo Côn Cỏ	
2016		Thành phố Đông Hà	
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Đakrông	

Năm	Thông tin	Địa phương	Lượng phân bón vô cơ đã sử dụng (tấn)
		Huyện Hương Hóa	
		Huyện đảo Cồn Cỏ	
2017		Thành phố Đông Hà	
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hương Hóa	
		Huyện đảo Cồn Cỏ	
	2018		Thành phố Đông Hà
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hương Hóa	
		Huyện đảo Cồn Cỏ	
2019			Thành phố Đông Hà
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hương Hóa	
		Huyện đảo Cồn Cỏ	

b./. Định mức sử dụng phân bón vô cơ

STT	Loại cây trồng	Định mức sử dụng phân bón (tấn/ha)			
		Đạm	Lân	Kali	Tổng
1	Cây lúa				
2	Cây ngô				

STT	Loại cây trồng	Định mức sử dụng phân bón (tấn/ha)			
		Đạm	Lân	Kali	Tổng
3	Cây cao su				
4	Cây cà phê				
5	Cây hồ tiêu				
6	Cây ăn quả				
7	Rau đậu các loại				
8	Cây công nghiệp hàng năm				
9	Cây sắn				
10	Cây khoai lang				

3. [ĐL2.4]

a./ Số lượng thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng trên địa bàn tỉnh từ năm 2015-2019?

Năm 2015:.....(tấn)

Năm 2016:.....(tấn)

Năm 2017:.....(tấn)

Năm 2018:.....(tấn)

Năm 2019:.....(tấn)

Thông tin		Địa phương	Thuốc bảo vệ thực vật đã sử dụng (tấn)
Năm			
2015		Thành phố Đông Hà	
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hướng Hóa	
		Huyện đảo Cồn Cỏ	
	2016		Thành phố Đông Hà
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hướng Hóa	
		Huyện đảo Cồn Cỏ	
2017		Thành phố Đông Hà	

Năm	Thông tin	Địa phương	Thuốc bảo vệ thực vật đã sử dụng (tấn)
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hướng Hóa	
		Huyện đảo Cồn Cỏ	
2018		Thành phố Đông Hà	
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hướng Hóa	
	Huyện đảo Cồn Cỏ		
2019		Thành phố Đông Hà	
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hướng Hóa	
	Huyện đảo Cồn Cỏ		

b./. Định mức sử dụng Thuốc bảo vệ thực vật

STT	Loại cây trồng	Định mức sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (tấn/ha)			
		Thuốc trừ cỏ	Thuốc trừ sâu	Thuốc trừ bệnh	Tổng
1	Cây lúa				
2	Cây ngô				
3	Cây cao su				
4	Cây cà phê				
5	Cây hồ tiêu				

6	Cây ăn quả				
7	Rau đậu các loại				
8	Cây công nghiệp hàng năm				
9	Cây sắn				
10	Cây khoai lang				

4. [DL8.1]

Số lượng cơ sở nuôi trồng thủy, hải sản trên địa bàn tỉnh từ năm 2015-2019?

Năm 2015:.....(cơ sở)

Năm 2016:.....(cơ sở)

Năm 2017:.....(cơ sở)

Năm 2018:.....(cơ sở)

Năm 2019:.....(cơ sở)

Năm	Thông tin	Địa phương	Số lượng cơ sở nuôi trồng thủy, hải sản (cơ sở)
2015		Thành phố Đông Hà	
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hướng Hóa	
		Huyện đảo Cồn Cỏ	
2016		Thành phố Đông Hà	
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hướng Hóa	
		Huyện đảo Cồn Cỏ	
2017		Thành phố Đông Hà	
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	

Năm	Thông tin	Địa phương	Số lượng cơ sở nuôi trồng thủy, hải sản (cơ sở)
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hướng Hóa	
		Huyện đảo Cồn Cỏ	
2018		Thành phố Đông Hà	
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hướng Hóa	
		Huyện đảo Cồn Cỏ	
2019		Thành phố Đông Hà	
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hướng Hóa	
		Huyện đảo Cồn Cỏ	

5. [DL8.2]

Tổng diện tích nuôi trồng thủy, hải sản trên địa bàn tính từ năm 2015-2019?

Năm 2015:.....(ha)

Năm 2016:.....(ha)

Năm 2017:.....(ha)

Năm 2018:.....(ha)

Năm 2019:.....(ha)

Năm	Thông tin	Địa phương	Tổng diện tích nuôi trồng thủy, hải sản (ha)
2015		Thành phố Đông Hà	
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	

Năm	Thông tin	Địa phương	Tổng diện tích nuôi trồng thủy, hải sản (ha)
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hướng Hóa	
		Huyện đảo Cồn Cỏ	
2016		Thành phố Đông Hà	
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hướng Hóa	
		Huyện đảo Cồn Cỏ	
	2017		Thành phố Đông Hà
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hướng Hóa	
		Huyện đảo Cồn Cỏ	
2018			Thành phố Đông Hà
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hướng Hóa	
		Huyện đảo Cồn Cỏ	
	2019		Thành phố Đông Hà
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	

Thông tin Năm	Địa phương	Tổng diện tích nuôi trồng thủy, hải sản (ha)
	Thị xã Quảng Trị	
	Huyện Gio Linh	
	Huyện Vĩnh Linh	
	Huyện Cam Lộ	
	Huyện Đakrông	
	Huyện Hướng Hóa	
	Huyện đảo Cồn Cỏ	

6. [DL8.3]

Sản lượng nuôi trồng thủy, hải sản trên địa bàn tỉnh từ năm 2015-2019?

Năm 2015:.....(tấn)

Năm 2016:.....(tấn)

Năm 2017:.....(tấn)

Năm 2018:.....(tấn)

Năm 2019:.....(tấn)

Thông tin Năm	Địa phương	Sản lượng nuôi trồng thủy, hải sản (tấn)
2015	Thành phố Đông Hà	
	Huyện Hải Lăng	
	Huyện Triệu Phong	
	Thị xã Quảng Trị	
	Huyện Gio Linh	
	Huyện Vĩnh Linh	
	Huyện Cam Lộ	
	Huyện Đakrông	
	Huyện Hướng Hóa	
	Huyện đảo Cồn Cỏ	
2016	Thành phố Đông Hà	
	Huyện Hải Lăng	
	Huyện Triệu Phong	
	Thị xã Quảng Trị	
	Huyện Gio Linh	
	Huyện Vĩnh Linh	
	Huyện Cam Lộ	
	Huyện Đakrông	
	Huyện Hướng Hóa	
	Huyện đảo Cồn Cỏ	
2017	Thành phố Đông Hà	
	Huyện Hải Lăng	
	Huyện Triệu Phong	

Thông tin Năm	Địa phương	Sản lượng nuôi trồng thủy, hải sản (tấn)
	Thị xã Quảng Trị	
	Huyện Gio Linh	
	Huyện Vĩnh Linh	
	Huyện Cam Lộ	
	Huyện Đakrông	
	Huyện Hướng Hóa	
	Huyện đảo Cồn Cỏ	
2018	Thành phố Đông Hà	
	Huyện Hải Lăng	
	Huyện Triệu Phong	
	Thị xã Quảng Trị	
	Huyện Gio Linh	
	Huyện Vĩnh Linh	
	Huyện Cam Lộ	
	Huyện Đakrông	
	Huyện Hướng Hóa	
	Huyện đảo Cồn Cỏ	
	2019	Thành phố Đông Hà
Huyện Hải Lăng		
Huyện Triệu Phong		
Thị xã Quảng Trị		
Huyện Gio Linh		
Huyện Vĩnh Linh		
Huyện Cam Lộ		
Huyện Đakrông		
Huyện Hướng Hóa		
Huyện đảo Cồn Cỏ		

7. [ĐL8.4]

Số lượng cơ sở chế biến thủy, hải sản trên địa bàn tỉnh từ năm 2015-2019?

Năm 2015:.....(cơ sở)

Năm 2016:.....(cơ sở)

Năm 2017:.....(cơ sở)

Năm 2018:.....(cơ sở)

Năm 2019:.....(cơ sở)

Thông tin Năm	Địa phương	Số lượng cơ sở chế biến thủy, hải sản (cơ sở)
2015	Thành phố Đông Hà	
	Huyện Hải Lăng	
	Huyện Triệu Phong	

Năm	Thông tin	Địa phương	Số lượng cơ sở chế biến thủy, hải sản (cơ sở)
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hướng Hóa	
		Huyện đảo Cồn Cỏ	
2016		Thành phố Đông Hà	
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hướng Hóa	
		Huyện đảo Cồn Cỏ	
2017		Thành phố Đông Hà	
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hướng Hóa	
		Huyện đảo Cồn Cỏ	
2018		Thành phố Đông Hà	
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hướng Hóa	
		Huyện đảo Cồn Cỏ	
2019		Thành phố Đông Hà	

Thông tin Năm	Địa phương	Số lượng cơ sở chế biến thủy, hải sản (cơ sở)
	Huyện Hải Lăng	
	Huyện Triệu Phong	
	Thị xã Quảng Trị	
	Huyện Gio Linh	
	Huyện Vĩnh Linh	
	Huyện Cam Lộ	
	Huyện Đakrông	
	Huyện Hướng Hóa	
	Huyện đảo Cồn Cỏ	

8. [DL8.5]

Sản lượng đánh bắt thủy, hải sản trên địa bàn tỉnh từ năm 2015-2019?

Năm 2015:.....(tấn)

Năm 2016:.....(tấn)

Năm 2017:.....(tấn)

Năm 2018:.....(tấn)

Năm 2019:.....(tấn)

Thông tin Năm	Địa phương	Sản lượng đánh bắt thủy, hải sản (tấn)
2015	Thành phố Đông Hà	
	Huyện Hải Lăng	
	Huyện Triệu Phong	
	Thị xã Quảng Trị	
	Huyện Gio Linh	
	Huyện Vĩnh Linh	
	Huyện Cam Lộ	
	Huyện Đakrông	
	Huyện Hướng Hóa	
	Huyện đảo Cồn Cỏ	
	2016	Thành phố Đông Hà
Huyện Hải Lăng		
Huyện Triệu Phong		
Thị xã Quảng Trị		
Huyện Gio Linh		
Huyện Vĩnh Linh		
Huyện Cam Lộ		
Huyện Đakrông		
Huyện Hướng Hóa		
Huyện đảo Cồn Cỏ		
2017	Thành phố Đông Hà	

Thông tin Năm	Địa phương	Sản lượng đánh bắt thủy, hải sản (tấn)
	Huyện Hải Lăng	
	Huyện Triệu Phong	
	Thị xã Quảng Trị	
	Huyện Gio Linh	
	Huyện Vĩnh Linh	
	Huyện Cam Lộ	
	Huyện Đakrông	
	Huyện Hướng Hóa	
	Huyện đảo Cồn Cỏ	
2018	Thành phố Đông Hà	
	Huyện Hải Lăng	
	Huyện Triệu Phong	
	Thị xã Quảng Trị	
	Huyện Gio Linh	
	Huyện Vĩnh Linh	
	Huyện Cam Lộ	
	Huyện Đakrông	
	Huyện Hướng Hóa	
	Huyện đảo Cồn Cỏ	
2019	Thành phố Đông Hà	
	Huyện Hải Lăng	
	Huyện Triệu Phong	
	Thị xã Quảng Trị	
	Huyện Gio Linh	
	Huyện Vĩnh Linh	
	Huyện Cam Lộ	
	Huyện Đakrông	
	Huyện Hướng Hóa	
	Huyện đảo Cồn Cỏ	

9. [ĐL11.1]

Diện tích rừng (tự nhiên + rừng trồng) tại địa bàn tỉnh từ năm 2015-2019?

Năm 2015:.....(ha)

Năm 2016:.....(ha)

Năm 2017:.....(ha)

Năm 2018:.....(ha)

Năm 2019:.....(ha)

Thông tin Năm	Địa phương	Diện tích rừng tự nhiên (ha)	Diện tích rừng trồng (ha)
--------------------------------	-------------------	-------------------------------------	----------------------------------

Thông tin Năm	Địa phương	Diện tích rừng tự nhiên (ha)	Diện tích rừng trồng (ha)
2015	Thành phố Đông Hà		
	Huyện Hải Lăng		
	Huyện Triệu Phong		
	Thị xã Quảng Trị		
	Huyện Gio Linh		
	Huyện Vĩnh Linh		
	Huyện Cam Lộ		
	Huyện Đakrông		
	Huyện Hướng Hóa		
	Huyện đảo Cồn Cỏ		
2016	Thành phố Đông Hà		
	Huyện Hải Lăng		
	Huyện Triệu Phong		
	Thị xã Quảng Trị		
	Huyện Gio Linh		
	Huyện Vĩnh Linh		
	Huyện Cam Lộ		
	Huyện Đakrông		
	Huyện Hướng Hóa		
	Huyện đảo Cồn Cỏ		
2017	Thành phố Đông Hà		
	Huyện Hải Lăng		
	Huyện Triệu Phong		
	Thị xã Quảng Trị		
	Huyện Gio Linh		
	Huyện Vĩnh Linh		
	Huyện Cam Lộ		
	Huyện Đakrông		
	Huyện Hướng Hóa		
	Huyện đảo Cồn Cỏ		
2018	Thành phố Đông Hà		
	Huyện Hải Lăng		
	Huyện Triệu Phong		
	Thị xã Quảng Trị		
	Huyện Gio Linh		
	Huyện Vĩnh Linh		
	Huyện Cam Lộ		
	Huyện Đakrông		

Thông tin Năm	Địa phương	Diện tích rừng tự nhiên (ha)	Diện tích rừng trồng (ha)
	Huyện Hương Hóa		
	Huyện đảo Côn Cỏ		
2019	Thành phố Đông Hà		
	Huyện Hải Lăng		
	Huyện Triệu Phong		
	Thị xã Quảng Trị		
	Huyện Gio Linh		
	Huyện Vĩnh Linh		
	Huyện Cam Lộ		
	Huyện Đakrông		
	Huyện Hương Hóa		
	Huyện đảo Côn Cỏ		

10. [ĐL11.2]

Diện tích rừng trồng mới tại địa bàn tỉnh từ năm 2015-2019?

Năm 2015:.....(ha)

Năm 2016:.....(ha)

Năm 2017:.....(ha)

Năm 2018:.....(ha)

Năm 2019:.....(ha)

Thông tin Năm	Địa phương	Diện tích rừng trồng mới (ha)
2015	Thành phố Đông Hà	
	Huyện Hải Lăng	
	Huyện Triệu Phong	
	Thị xã Quảng Trị	
	Huyện Gio Linh	
	Huyện Vĩnh Linh	
	Huyện Cam Lộ	
	Huyện Đakrông	
	Huyện Hương Hóa	
	Huyện đảo Côn Cỏ	
2016	Thành phố Đông Hà	
	Huyện Hải Lăng	
	Huyện Triệu Phong	
	Thị xã Quảng Trị	
	Huyện Gio Linh	
	Huyện Vĩnh Linh	
	Huyện Cam Lộ	

Năm	Thông tin	Địa phương	Diện tích rừng trồng mới (ha)
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hướng Hóa	
		Huyện đảo Côn Cỏ	
2017		Thành phố Đông Hà	
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hướng Hóa	
		Huyện đảo Côn Cỏ	
	2018		Thành phố Đông Hà
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hướng Hóa	
		Huyện đảo Côn Cỏ	
2019			Thành phố Đông Hà
		Huyện Hải Lăng	
		Huyện Triệu Phong	
		Thị xã Quảng Trị	
		Huyện Gio Linh	
		Huyện Vĩnh Linh	
		Huyện Cam Lộ	
		Huyện Đakrông	
		Huyện Hướng Hóa	
		Huyện đảo Côn Cỏ	

11. [ĐL11.3]

Sản lượng gỗ được cấp phép khai thác trên địa bàn tỉnh từ năm 2015-2019?

Năm 2015:.....(m³)

Năm 2016:.....(m³)

Năm 2017:.....(m³)

Năm 2018:.....(m³)

Năm 2019:.....(m³)

Thông tin Năm	Địa phương	Sản lượng gỗ được cấp phép khai thác (m³)
2015	Thành phố Đông Hà	
	Huyện Hải Lăng	
	Huyện Triệu Phong	
	Thị xã Quảng Trị	
	Huyện Gio Linh	
	Huyện Vĩnh Linh	
	Huyện Cam Lộ	
	Huyện Đakrông	
	Huyện Hướng Hóa	
	Huyện đảo Cồn Cỏ	
2016	Thành phố Đông Hà	
	Huyện Hải Lăng	
	Huyện Triệu Phong	
	Thị xã Quảng Trị	
	Huyện Gio Linh	
	Huyện Vĩnh Linh	
	Huyện Cam Lộ	
	Huyện Đakrông	
	Huyện Hướng Hóa	
	Huyện đảo Cồn Cỏ	
2017	Thành phố Đông Hà	
	Huyện Hải Lăng	
	Huyện Triệu Phong	
	Thị xã Quảng Trị	
	Huyện Gio Linh	
	Huyện Vĩnh Linh	
	Huyện Cam Lộ	
	Huyện Đakrông	
	Huyện Hướng Hóa	
	Huyện đảo Cồn Cỏ	
2018	Thành phố Đông Hà	
	Huyện Hải Lăng	
	Huyện Triệu Phong	
	Thị xã Quảng Trị	
	Huyện Gio Linh	

Thông tin Năm	Địa phương	Sản lượng gỗ được cấp phép khai thác (m³)
	Huyện Vĩnh Linh	
	Huyện Cam Lộ	
	Huyện Đakrông	
	Huyện Hướng Hóa	
	Huyện đảo Cồn Cỏ	
2019	Thành phố Đông Hà	
	Huyện Hải Lăng	
	Huyện Triệu Phong	
	Thị xã Quảng Trị	
	Huyện Gio Linh	
	Huyện Vĩnh Linh	
	Huyện Cam Lộ	
	Huyện Đakrông	
	Huyện Hướng Hóa	
	Huyện đảo Cồn Cỏ	

12. [AL2.1]

Tổng diện tích canh tác lúa (đồng xuân và hè thu) trên địa bàn tỉnh từ năm 2015-2019?

Năm 2015:.....(ha), trong đó: Diện tích Lúa Đông xuân:.....(ha),

Diện tích lúa Hè thu:.....(ha);

Năm 2016:.....(ha), trong đó: Diện tích Lúa Đông xuân:.....(ha),

Diện tích lúa Hè thu:.....(ha);

Năm 2017:.....(ha), trong đó: Diện tích Lúa Đông xuân:.....(ha),

Diện tích lúa Hè thu:.....(ha);

Năm 2018:.....(ha), trong đó: Diện tích Lúa Đông xuân:.....(ha),

Diện tích lúa Hè thu:.....(ha);

Năm 2019:.....(ha), trong đó: Diện tích Lúa Đông xuân:.....(ha),

Diện tích lúa Hè thu:.....(ha);

Thông tin Năm	Địa phương	Diện tích Lúa Đông xuân (ha)	Diện tích lúa Hè thu (ha)
2015	Thành phố Đông Hà		
	Huyện Hải Lăng		
	Huyện Triệu Phong		
	Thị xã Quảng Trị		
	Huyện Gio Linh		
	Huyện Vĩnh Linh		
	Huyện Cam Lộ		
	Huyện Đakrông		
	Huyện Hướng Hóa		
	Huyện đảo Cồn Cỏ		

Năm	Thông tin	Địa phương	Diện tích Lúa Đông xuân (ha)	Diện tích lúa Hè thu (ha)
2016		Thành phố Đông Hà		
		Huyện Hải Lăng		
		Huyện Triệu Phong		
		Thị xã Quảng Trị		
		Huyện Gio Linh		
		Huyện Vĩnh Linh		
		Huyện Cam Lộ		
		Huyện Đakrông		
		Huyện Hướng Hóa		
		Huyện đảo Cồn Cỏ		
	2017		Thành phố Đông Hà	
		Huyện Hải Lăng		
		Huyện Triệu Phong		
		Thị xã Quảng Trị		
		Huyện Gio Linh		
		Huyện Vĩnh Linh		
		Huyện Cam Lộ		
		Huyện Đakrông		
		Huyện Hướng Hóa		
		Huyện đảo Cồn Cỏ		
2018			Thành phố Đông Hà	
		Huyện Hải Lăng		
		Huyện Triệu Phong		
		Thị xã Quảng Trị		
		Huyện Gio Linh		
		Huyện Vĩnh Linh		
		Huyện Cam Lộ		
		Huyện Đakrông		
		Huyện Hướng Hóa		
		Huyện đảo Cồn Cỏ		
	2019		Thành phố Đông Hà	
		Huyện Hải Lăng		
		Huyện Triệu Phong		
		Thị xã Quảng Trị		
		Huyện Gio Linh		
		Huyện Vĩnh Linh		
		Huyện Cam Lộ		

Thông tin Năm	Địa phương	Diện tích Lúa Đông xuân (ha)	Diện tích lúa Hè thu (ha)
	Huyện Đakrông		
	Huyện Hướng Hóa		
	Huyện đảo Côn Cỏ		

13. [AL6.1]

Số lượng các vụ tai biến thiên nhiên (Bão, lũ lụt, Hạn hán và gió phơn Tây Nam khô nóng, Lốc xoáy, sét, Cát bay, cát nhảy, Sụt lở và trượt lở đất đá, Xói lở bờ sông, Xói lở bờ biển, Động đất) xảy ra trên địa bàn tỉnh từ năm 2015-2019?

Năm 2015:.....(vụ), trong đó: 1. Bão, lũ lụt:.....(vụ); 2. Hạn hán và gió phơn Tây Nam khô nóng:.....(vụ); 3. Lốc xoáy, sét:.....(vụ); 4. Cát bay, cát nhảy:.....(vụ); 5. Sụt lở và trượt lở đất đá:.....(vụ); 6. Xói lở bờ sông:.....(vụ); 7. Xói lở bờ biển:.....(vụ); 8. Động đất:.....(vụ).

Năm 2016:.....(vụ), trong đó: 1. Bão, lũ lụt:.....(vụ); 2. Hạn hán và gió phơn Tây Nam khô nóng:.....(vụ); 3. Lốc xoáy, sét:.....(vụ); 4. Cát bay, cát nhảy:.....(vụ); 5. Sụt lở và trượt lở đất đá:.....(vụ); 6. Xói lở bờ sông:.....(vụ); 7. Xói lở bờ biển:.....(vụ); 8. Động đất:.....(vụ).

Năm 2017:.....(vụ), trong đó: 1. Bão, lũ lụt:.....(vụ); 2. Hạn hán và gió phơn Tây Nam khô nóng:.....(vụ); 3. Lốc xoáy, sét:.....(vụ); 4. Cát bay, cát nhảy:.....(vụ); 5. Sụt lở và trượt lở đất đá:.....(vụ); 6. Xói lở bờ sông:.....(vụ); 7. Xói lở bờ biển:.....(vụ); 8. Động đất:.....(vụ).

Năm 2018:.....(vụ), trong đó: 1. Bão, lũ lụt:.....(vụ); 2. Hạn hán và gió phơn Tây Nam khô nóng:.....(vụ); 3. Lốc xoáy, sét:.....(vụ); 4. Cát bay, cát nhảy:.....(vụ); 5. Sụt lở và trượt lở đất đá:.....(vụ); 6. Xói lở bờ sông:.....(vụ); 7. Xói lở bờ biển:.....(vụ); 8. Động đất:.....(vụ).

Năm 2019:.....(vụ), trong đó: 1. Bão, lũ lụt:.....(vụ); 2. Hạn hán và gió phơn Tây Nam khô nóng:.....(vụ); 3. Lốc xoáy, sét:.....(vụ); 4. Cát bay, cát nhảy:.....(vụ); 5. Sụt lở và trượt lở đất đá:.....(vụ); 6. Xói lở bờ sông:.....(vụ); 7. Xói lở bờ biển:.....(vụ); 8. Động đất:.....(vụ).

Ghi chú: Báo cáo tổng hợp về các vụ tai biến thiên nhiên từ năm 2015-2019, quý cơ quan gửi kèm theo phiếu thu thập thông tin này

14. [AL6.2]

Thiệt hại từ các vụ thiên tai về người, về kinh tế, về môi trường trên địa bàn tỉnh từ năm 2015-2019?

Năm 2015: 1. Về người:.....(người chết),(người mất tích),(người bị thương); 2. Về kinh tế:(triệu đồng); 3. Về môi trường:.....

Năm 2016: 1. Về người:.....(người chết),(người mất tích),(người bị thương); 2. Về kinh tế:(triệu đồng); 3. Về môi trường:.....

Năm 2017: 1. Về người:.....(người chết),(người mất tích),(người bị thương); 2. Về kinh tế:(triệu đồng); 3. Về môi trường:.....

.....
.....
Năm 2018: 1. Về người:.....(người chết),(người mất tích),(người bị thương); 2. Về kinh tế:(triệu đồng); 3. Về môi trường:.....
.....

.....
.....
Năm 2019: 1. Về người:.....(người chết),(người mất tích),(người bị thương); 2. Về kinh tế:(triệu đồng); 3. Về môi trường:.....
.....

.....
.....
15. [HT4.2]

Số lượng các loài bị mất trên địa bàn tỉnh từ năm 2015-2019?

Năm 2015:.....(loài), trong đó:
.....

Năm 2016:.....(loài), trong đó:
.....

Năm 2017:.....(loài), trong đó:
.....

Năm 2018:.....(loài), trong đó:
.....

Năm 2019:.....(loài), trong đó:
.....

.....
.....
16. [HT4.3]

Số lượng các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trên địa bàn tỉnh từ năm 2015-2019?

Năm 2015:.....(loài), trong đó:
.....

Năm 2016:.....(loài), trong đó:
.....

Năm 2017:.....(loài), trong đó:
.....

Năm 2018:.....(loài), trong đó:
.....

Năm 2019:.....(loài), trong đó:
.....

.....
.....
17. [HT4.4]

Số lượng các loài mới phát hiện trên địa bàn tỉnh từ năm 2015-2019?

Năm 2015:.....(loài), trong đó:
.....

Năm 2016:.....(loài), trong đó:
.....

Năm 2017:.....(loài), trong đó:
.....

Năm 2018:.....(loài), trong đó:
.....

Năm 2019:.....(loài), trong đó:
.....

.....
.....
18. [HT4.5]

Số lượng và diện tích khu bảo tồn thiên nhiên trên địa bàn tỉnh từ năm 2015-2019?

Năm 2015: 1. Số lượng:.....(khu bảo tồn); 2. Diện tích:.....(km²);

Năm 2016: 1. Số lượng:.....(khu bảo tồn); 2. Diện tích:.....(km²);

Năm 2017: 1. Số lượng:.....(khu bảo tồn); 2. Diện tích:.....(km²);

Năm 2018: 1. Số lượng:.....(khu bảo tồn); 2. Diện tích:.....(km²);

Năm 2019: 1. Số lượng:.....(khu bảo tồn); 2. Diện tích:.....(km²).

19. [ĐU'11.1]**Phần trăm hộ gia đình ở đô thị được sử dụng nước sạch địa bàn tỉnh từ năm 2015-2019?**

Năm 2015:.....(%);

Năm 2016:.....(%);

Năm 2017:.....(%);

Năm 2018:.....(%);

Năm 2019:.....(%);

STT	Huyện/thị xã/Thành phố	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	TP. Đông Hà	%					
2	TX Quảng Trị	%					
3	Huyện Hải Lăng	%					
4	Huyện Triệu Phong	%					
5	Huyện Gio Linh	%					
6	Huyện Vĩnh Linh	%					
7	Huyện Cam Lộ	%					
8	Huyện Đakrông	%					
9	Huyện Hướng Hóa	%					
10	Huyện Đảo Cồn Cỏ	%					

20. [ĐU'11.2]**Phần trăm hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch địa bàn tỉnh từ năm 2015-2019?**

Năm 2015:.....(%);

Năm 2016:.....(%);

Năm 2017:.....(%);

Năm 2018:.....(%);

Năm 2019:.....(%);

STT	Huyện/thị xã/Thành phố	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	TP. Đông Hà	%					
2	TX Quảng Trị	%					
3	Huyện Hải Lăng	%					
4	Huyện Triệu Phong	%					
5	Huyện Gio Linh	%					
6	Huyện Vĩnh Linh	%					
7	Huyện Cam Lộ	%					
8	Huyện Đakrông	%					

9	Huyện Hướng Hóa	%					
10	Huyện Đảo Côn Cỏ	%					

21. [ĐU'12.1]

Hoạt động quản lý tổng hợp lưu vực sông được triển khai trên địa bàn tỉnh từ năm 2015-2019?

Năm 2015:.....(hoạt động)

Năm 2016:.....(hoạt động)

Năm 2017:.....(hoạt động)

Năm 2018:.....(hoạt động)

Năm 2019:.....(hoạt động)

....., ngày tháng năm 201...

Đại diện cơ quan
(Ký tên, đóng dấu)

Người cung cấp thông tin